TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 246/2023/QĐST-VHNGĐ	*Hà Đông, ngày 11 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2023/TLST- VHNGĐ ngày 03.4.2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bên chồng: Anh Nguyễn Đức H*, sinh năm 1986*

Địa chỉ: Số 29, ngõ 91, tổ 14 phường K, quận H, thành phố H.

Bên vợ: Chị Lộ Thị Thu H*, sinh năm 1986*

Địa chỉ: Số 29, ngõ 91, tổ 14 phường K, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn Đức H và chị Lộ Thị Thu H kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X, tỉnh N năm 2014 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh H và chị H thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh chị xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Trí D, sinh ngày 29/11/2014; giới tính: nam và Nguyễn Lộ Trúc L, sinh ngày 27/10/2018; giới tính: nữ; anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Lộ Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/2 con/1 tháng, cấp dưỡng theo tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức H và chị Lộ Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 03/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức H và chị Lộ Thị Thu H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 047/3/2014 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh N cấp không còn giá trị).*

- Về con chung: anh chị xác nhận có Nguyễn Trí D, sinh ngày 29/11/2014; giới tính: nam và Nguyễn Lộ Trúc L, sinh ngày 27/10/2018; giới tính: nữ; anh chị thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Lộ Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/2 con/1 tháng, cấp dưỡng theo tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức H và chị Lộ Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, và tự nguyện sung quỹ số tiền 150.000 đồng còn lại, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 0011239 ngày 31.3.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đào Duy Vương